

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC L
TỈNH BẠC L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày 03 - 5 - 2024

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, nợ hụi

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L- TỈNH BẠC L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng

Các hội thẩm nH dân: Bà Dư Thị Út.

Bà Khru Liên Dung.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nH dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nH dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 424/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và Nợ hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc L. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1954 và bà **Huỳnh Thị Ánh N**, sinh năm 1960; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc L; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, đường Lê Thị Đồng, khu dân cư Hoàng Phát, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoàng N, bà Huỳnh Thị Ánh N là chỗ bạn bè quen biết chơi với nhau nhiều năm, do bà có làm chủ hụi nên ông N và bà N có tham gia 02 dây hụi và mượn tiền của bà cụ thể như sau:

- Giao dịch mượn tiền:

+ Lần thứ nhất vào ngày 18/7/2017 AL bà H có cho ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N mượn số tiền là 20.000.000 đồng, các bên có làm biên nhận, do là chỗ bạn bè chơi tH với nhau nên không có thỏa thuận lãi suất hay thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng là khi nào bà H cần tiền thì ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N phải trả lại cho bà H.

+ Lần thứ hai vào ngày 13/11/2017 AL bà H tiếp tục cho ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N mượn số tiền là 30.000.000 đồng, các bên có làm biên nhận, cũng giống như lần thứ nhất không có thỏa thuận lãi suất hay thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng là khi nào bà H cần tiền thì bên ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N phải trả lại cho bà H.

+ Lần thứ ba vào ngày 08/3/2018 AL bà H tiếp tục cho ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N mượn số tiền là 30.000.000 đồng, các bên có làm biên nhận, cũng giống như lần một và lần hai không có thỏa thuận lãi suất hay thời hạn trả gì, chỉ thỏa thuận miệng là khi nào bà H cần tiền thì bên ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N phải trả lại cho bà H.

+ Lần thứ tư vào ngày 24/3/2018 AL bà H tiếp tục cho ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N mượn số tiền là 20.000.000 đồng, các bên có làm biên nhận, cũng giống như lần một, lần hai và lần ba, không có thỏa thuận lãi suất hay thời hạn trả gì, chỉ thỏa thuận miệng là khi nào bà H cần tiền thì bên ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N phải trả lại cho bà H.

Từ sau lần mượn tiền cuối cùng thì ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N cứ im lặng mãi không nhắc gì tới số tiền đã mượn của bà H, sau đó bà H kẹt tiền nên có đến gặp ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N để đòi nhưng ông bà cứ hứa hẹn mà không chịu trả cho bà H. Sau đó đến tháng 6/2023 thì ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N chỉ trả được bà H 6.000.000 đồng, còn nợ lại 94.000.000 đồng.

- Giao dịch nợ hụi:

+ Dây hụi thứ nhất: Vào ngày 26/9/2017 AL bà H có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, khui vào ngày 26AL hàng tháng, dây hụi có 19 cH, ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N tham gia 01 cH, dây hụi mở lần thứ 6 thì ông N, bà N hốt hụi vào ngày 26/02/2018 AL, bà H đã giao đủ số tiền cho ông N, bà N, có làm biên nhận đầy đủ (trong đầu biên nhận ghi hụi 2.000.000 khui 26/02/2018 là do bà H ghi nhầm ngày hốt hụi, thực tế ngày mở dây hụi là ngày 26/9/2017). Hụi mãn vào tháng 03/2019, kể từ khi hốt hụi thì ông N, bà N không đóng hụi chết cho bà H lần nào, bà H phải tự đóng thay cho ông N, bà N, tổng số tiền là 26.000.000 đồng.

+ Dây hụi thứ hai: Vào ngày 26/02/2018 AL bà H có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, khui vào ngày 26AL hàng tháng, dây hụi có 23 cH, ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N tham gia 01 cH, dây hụi mở lần thứ 3 thì ông N, bà N hốt hụi vào ngày 26/4/2018 AL, bà H đã giao đủ số tiền cho ông N, bà N, có làm biên nhận đầy đủ. Hụi mẫn vào tháng 12/2019, kể từ khi hốt hụi thì ông N, bà N không đóng hụi chêt cho bà H lần nào, bà H phải tự đóng thay cho ông N, bà N, tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Từ khi giao hụi cho đến nay mặc dù bà H nhiều lần đến đòi tiền nhưng phía ông N, bà N cứ hứa hẹn mà không trả tiền nợ hụi cho bà. Sau đó đến tháng 6/2023 thì ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N chỉ trả được bà H 6.000.000 đồng, còn nợ lại 60.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà H có yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N cùng có trách nhiệm trả số tiền là 166.000.000 đồng (trong đó: 100.000.000 đồng tiền vay, 66.000.000 đồng tiền nợ hụi) và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do ông N, bà N đã trả được cho bà H số tiền 12.000.000 đồng (trong đó 6.000.000 đồng tiền vay; 6.000.000 đồng tiền nợ hụi) và thấy gia đình ông N, bà N đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế nên nay bà H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N cùng có trách nhiệm trả cho bà H tổng số tiền là 154.000.000 đồng (trong đó tiền nợ vay là 94.000.000 đồng; tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng) và tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N là đồng bị đơn trình bày:*

Ông bà và bà H là chỗ bạn bè chơi với nhau, do kinh tế của gia đình gặp khó khăn nên có 04 lần mượn tiền và tham gia 02 dây hụi của bà H như sau: Vào ngày 18/7/2017 AL ông bà có mượn của bà H số tiền là 20.000.000 đồng; Ngày 13/11/2017 AL tiếp tục mượn số tiền là 30.000.000 đồng; Ngày 08/3/2018 AL mượn số tiền là 30.000.000 đồng; Ngày 24/3/2018 AL tiếp tục mượn số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng cộng 04 lần mượn tiền của là H là 100.000.000 đồng, khi mượn thì các bên có làm biên nhận, không có thỏa thuận lãi suất hay thời hạn trả gì, chỉ thỏa thuận miệng là khi nào bà H cần tiền thì bên ông bà sẽ trả lại cho bà H.

- Vào ngày 26/9/2017 AL bà H có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, khui vào ngày 26AL hàng tháng, dây hụi có 19 cH, ông bà có tham gia 01 cH, dây hụi mở lần thứ 6 thì ông bà hốt hụi vào ngày 26/02/2018 AL, bà H đã giao đủ số tiền cho ông bà, kể từ khi hốt hụi thì ông bà không đóng hụi chêt cho bà H lần nào, bà H đóng thay cho ông bà tổng số tiền là 26.000.000 đồng.

- Vào ngày 26/02/2018 AL bà H có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, khai vào ngày 26AL hàng tháng, dây hụi có 23 cH, ông bà có tham gia 01 cH, dây hụi mở lần thứ 3 thì ông bà hốt hụi vào ngày 26/4/2018 AL, bà H đã giao đủ số tiền cho ông bà, có làm biên nhận đầy đủ, kể từ khi hốt hụi thì ông bà không đóng hụi chêt cho bà H lần nào, bà H đóng thay cho ông bà tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Bà H có nhiều lần đến gặp ông bà để đòi tiền nhưng ông bà không có tiền trả cho bà H, đến tháng 6/2023 thì ông bà có trả được cho bà H 12.000.000 đồng (6.000.000 đồng tiền nợ vay; 6.000.000 đồng tiền nợ hụi). Nay ông bà thừa nhận còn nợ bà H số tiền nợ vay là 94.000.000 đồng và 60.000.000 đồng tiền nợ hụi và đồng ý trả số tiền trên cho bà H.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc L phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Bị đơn đã có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Tòa án xét xử vắng mặt đồng bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H, buộc ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc H tổng số tiền là 154.000.000 đồng (trong đó tiền nợ vay là 94.000.000 đồng; tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 12.000.000 đồng (trong đó tiền nợ vay là 6.000.000 đồng; tiền nợ hụi là 6.000.000 đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nêc cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N cùng có trách nhiệm trả nợ vay và nợ hụi nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N có nơi cư trú hiện tại ở Nhà không số, đường Lê Thị Đồng, Khu dân cư Hoàng Phát, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn và đồng bị đơn vắng mặt do có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H: Bà H xác định có cho ông Nguyễn Hoàng N, bà Huỳnh Thị Ánh N mượn tiền tổng cộng 04 lần, cụ thể vào ngày 18/7/2017 AL mượn số tiền là 20.000.000 đồng; Ngày 13/11/2017 AL mượn số tiền là 30.000.000 đồng; Ngày 08/3/2018 AL số tiền là 30.000.000 đồng; Ngày 24/3/2018 AL mượn số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 100.000.000 đồng (ông N, bà N đã trả được 6.000.000 đồng, còn nợ 94.000.000 đồng)

Bà H có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hụi mở vào ngày 26/9/2017 AL và dây hụi mở ngày 26/02/2018 AL, ông N, bà N có tham gia mỗi dây hụi 1 cH, đã hết, bà H đã giao đủ số tiền cho ông N, bà N, có làm biên nhận đầy đủ, kể từ khi hết hụi thì ông N, bà N không đóng hụi chết cho bà H lần nào, bà H đóng thay cho ông bà tổng số tiền là 66.000.000 đồng (ông N, bà N đã trả được 6.000.000 đồng, còn nợ 60.000.000 đồng).

Ông Nguyễn Hoàng N, bà Huỳnh Thị Ánh N thừa nhận có vay tiền và tham gia 02 dây hụi như yêu cầu của bà H và đồng ý trả cho bà H số tiền là 154.000.000 đồng (trong đó tiền nợ vay là 94.000.000 đồng; tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự việc được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[3.1] Xét hợp đồng vay và nợ hụi: Các đương sự thừa nhận giữa các bên có thỏa thuận giao dịch vay tài sản, nợ hụi với nhau được thể hiện tại tờ biên nhận ngày 18/7/2017 AL, ngày 13/11/2017 AL, ngày 08/3/2018 AL và biên nhận ngày 24/3/2018 AL, tờ giao hụi ngày 26/02/2018 và ngày 26/4/2018 chữ ký và chữ viết bên trên là của ông N, bà N được các bên thừa nhận. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng N, bà Huỳnh Thị Ánh N là có phát sinh giao dịch hợp đồng vay tiền, nợ hụi nên Hội đồng xét xử căn cứ các quy định pháp luật về hợp đồng vay tài sản và nợ hụi để giải quyết vụ án.

[3.2] Về tiền vốn: Bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N cùng có trách nhiệm trả cho bà H tổng số tiền là 154.000.000 đồng (trong đó tiền nợ vay là 94.000.000 đồng; tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng), ông N bà N thừa nhận có nợ bà H tổng số tiền nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận, buộc ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N cùng có trách nhiệm trả cho bà H tổng số tiền là 154.000.000 đồng (trong đó tiền nợ vay là 94.000.000 đồng; tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng).

[3.3]. Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu tiền lãi cụ thể như sau: Tiền vay tính từ ngày 24/3/2018 đến khi ông N, bà N trả hết nợ; Tiền hụi (dây khui ngày 26/9/2017 AL) tính từ ngày 01/4/2019 đến khi ông N, bà N trả hết nợ; Tiền hụi (dây khui ngày 26/02/2018 AL) tính từ ngày 01/01/2020 đến khi ông N, bà N trả hết nợ, tuy nhiên nay bà H xét thấy hoàn cảnh gia đình của ông N, bà N đang gặp khó khăn nên bà xin rút lại yêu cầu tính lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy do bà H với ông N, bà N không có thỏa thuận về lãi suất, đồng thời bà N tự nguyện rút yêu cầu tính lãi suất theo như đơn khởi kiện và không yêu cầu giải quyết tiền lãi suất đối với khoản vay trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.700.000 đồng. Tuy nhiên do ông N, bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ông N, bà N được miễn án phí.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 217, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H đối với yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N trả số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H với ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N.

3/. Buộc ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc H tổng số tiền là 154.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi bốn triệu đồng*) (trong đó tiền nợ vay là 94.000.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu đồng*); tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng(*Sáu mươi triệu đồng*)).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Huỳnh Thị Ánh N là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn án phí.

5/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/. Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND TP Bạc L;
- CCTHA DS TP Bạc L;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bùi Công Bằng

